

NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỚI TƯ CÁCH LÀ MỘT TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUAN TRỌNG CỦA CẢ NƯỚC

PGS.PTS NGUYỄN THANH TUYỀN, PTS. NGUYỄN NGỌC THANH, NGUYỄN VĂN THƠM
Đại học tài chính kế toán TP.HCM

Do các ưu thế về mặt địa lý, nhân văn và xã hội cùng như các thế mạnh về kinh tế và tiềm năng dồi dào về đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật đông đảo, có tài năng, đồng thời lại là một nơi mà kinh tế thị trường đã bước đầu bám rễ khá vững chắc từ trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, TP.HCM được khẳng định không chỉ là một trung tâm kinh tế lớn, một trung tâm giao dịch quốc tế và du lịch mà còn là một trung tâm khoa học kỹ thuật lớn của khu vực và cả nước.

Từ chỗ đóng một vai trò quan trọng như thế, TP.HCM nhất thiết phải thực hiện vai trò như là một trung tâm tài chính quan trọng của cả nước cho đến năm 2000 và tiếp đó phải thể hiện vai trò này trên một tầm bao quát rộng rãi hơn: Không những chỉ cho khu vực Đông Nam Á mà còn cho cả khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Thực tế đã cho thấy TP.HCM đã bước đầu hoàn thành khá tốt yêu cầu thu hút một bộ phận vốn tích lũy phục vụ cho các mục đích đầu tư về kinh tế, xã hội không chỉ cho riêng cho bản thân mình mà còn cho cả nhiều tỉnh trong khu vực và của cả nước; không chỉ từ khi có sự kiện Liên Xô và các nước XHCN sụp đổ mà còn diễn ra trước đó khi mà viện trợ của các nước này đóng một vai trò quan trọng trong việc đáp ứng các nhu cầu đầu tư của Việt Nam cho đến lúc bị giảm đi một cách đột ngột vào giữa những năm 1980. Đến nay, TP.HCM được biết đến như là một nơi tạo ra 1/5 tổng sản phẩm quốc dân (GDP), 1/3 sản lượng công nghiệp, 70% kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước. Trong việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài, thành phố còn là nơi thực hiện 1/3 số dự án đầu tư với số vốn có lúc chiếm tới 41% vốn đầu

tư nước ngoài vào Việt Nam (hiện nay ở mức 30%).

Sản xuất tăng trưởng và tốc độ nhanh (với tỉ lệ gấp đôi mức tăng trưởng bình quân của cả nước), đời sống tương đối cao của người dân (năm 1994, GDP bình quân đầu người của thành phố là 810 USD, cao gấp 2,5 lần chỉ tiêu này của cả nước) cùng với mức độ đầu tư gia tăng ngày càng lớn đã khiến cho TP.HCM ngày càng khẳng định vai trò là một trung tâm tài chính lớn và quan trọng của đất nước.

Tuy vậy, xét về mặt lý thuyết, thành phố vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn mà dựa vào đó địa phương này được coi là một trung tâm tài chính với đầy đủ ý nghĩa của nó. Theo quan niệm hiện đại, trung tâm tài chính là nơi có:

- Một mạng lưới các định chế tài chính (*financial institutions*) được thiết lập.

- Và một thị trường hữu hiệu cung ứng một hệ thống các dịch vụ tài chính rộng lớn. Trung tâm tài chính là một phương tiện thu hút vốn trong nước, trong khu vực và toàn thế giới phục vụ cho kinh doanh và đầu tư dẫn đến phát triển kinh tế và tài chính của các nước trong vùng.

Một trung tâm tài chính hình thành phải đáp ứng các điều kiện:

1. Nó được đặt trên một nền kinh tế nội địa vững chắc;
2. Phải dựa trên một hệ thống tiền tệ ổn định;
3. Lạm phát ở mức tối thiểu;
4. Có một thị trường sơ cấp (*primary market*) được hỗ trợ bằng các thị trường thứ cấp (*secondary market*) mua bán các chứng khoán;
5. Có một hệ thống các định chế hữu hiệu được kiểm tra chắc chắn để thực hiện toàn bộ các nghiệp vụ tài chính;

6. Có một hệ thống viễn thông hiện đại, thường xuyên liên lạc với các trung tâm tài chính khác của thế giới để có thể nhạy bén cạnh tranh trong một khung cảnh tài chính thế giới đầy năng động, rất đa dạng nhưng cũng chứa đựng nhiều bất trắc. Vai trò của trung tâm tài chính được hiểu như sau:

- Huy động vốn dư thừa của người ký gởi chuyển cho người cần sử dụng dưới hình thức một khoản vay về đầu tư. Về mặt lý thuyết, tất cả các bên tham gia vào trung tâm này đều có lợi, không chỉ người đầu tư, người cho vay, người trung gian mà xã hội còn nhận được nhiều điều lợi; nhân lực được sử dụng, thu nhập tăng, mức sống được cải thiện, thúc đẩy các khu vực của nền kinh tế phát triển, và từ đó đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

- Thực hiện việc tư vấn, trợ giúp cho người vay. Ở đây, trung tâm sẽ đóng vai trò điều tiết, kích thích các hoạt động đầu tư của nền kinh tế.

So với Singapore - một trung tâm tài chính quốc tế mang dáng dấp của một Thụy Sĩ ở Châu Á, ở bước khởi đầu như hiện nay, Việt Nam mà trước hết là TP.HCM có nhiều điều kiện thuận lợi để trở thành một trung tâm tài chính quốc tế quan trọng.

- Việt Nam nằm trong một khu vực được coi là có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới: khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Theo dự báo của Ngân hàng phát triển châu Á, nếu như tỉ lệ tăng trưởng của toàn thế giới chỉ đạt ở mức 3%/năm vào các năm gần đây và sắp tới thì riêng tỉ lệ tăng trưởng của châu Á sẽ đạt 7,6% vào năm 1995 và 7,4% vào năm 1996. Riêng ở Đông Nam Á, tỉ lệ này đạt mức xấp xỉ 7,5%, trong đó Singapore có tốc độ tăng trưởng cao nhất: 9,5%, Thái Lan: 8,6%, Malaysia: 8,5%, chỉ

có Philippines là đạt mức tăng trưởng thấp nhất: 5%, trong khi đó các nền kinh tế được coi là "quá độ" (*transition economies*) như Việt Nam, Lào, Campuchia lại đạt mức tăng trưởng từ 6,5% đến 8%.

Cách đây 35 năm, nền kinh tế Đông Nam Á chỉ tạo ra 4% tổng sản lượng của thế giới thì đến năm 1991 con số này đã đạt ở mức 25% (ngang tầm với Hoa Kỳ). Đến cuối thế kỷ, nền kinh tế năng động này sẽ đóng góp tới 1/3 tổng sản lượng thế giới với tỉ lệ tăng trưởng cao gấp 3 lần Mỹ và gấp 4 lần so với châu Âu. Ngay tại thời điểm hiện tại, theo các chuyên gia am hiểu vấn đề, Việt Nam mặc dù là một trong những nước nghèo nhất thế giới, lại có các trung tâm đô thị thịnh vượng với tầng lớp trung lưu làm ăn phát đạt (trong đó có TP.HCM là trung tâm lớn nhất). Cung ứng cho các trung tâm này là khoảng một triệu kiều dân sống ở Bắc Mỹ, hàng năm chuyển vào nền kinh tế nội địa khoảng 1 tỷ USD bằng vàng và ngoại tệ mạnh dưới hình thức quà biếu cho gia đình họ ở Việt Nam. Cộng đồng hải ngoại nhiều gần bó này hiện đang sẵn sàng trở thành chiếc cầu nối giữa Việt Nam và phương Tây trong việc hỗ trợ để phát triển các mối quan hệ thương mại (James W. Robinson, *Doing Business in Vietnam*, Prima Publishing, P.O.Box 1260, Rocklin, CA 95677, 1995, p.p. 4-6).

- Điều có tính chất quyết định là: chỉ với dân số 6,4% và nguồn lao động chiếm 7,3% so với cả nước, thành phố đóng góp 19% tổng sản phẩm nội địa, 28% ngân sách quốc gia. Thành phố trong 20 năm qua, luôn là nơi đi đầu trong các chương trình đổi mới, hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước; tốc độ tăng trưởng luôn vượt xa tốc độ tăng trưởng bình quân của cả nước: 12,5% hàng năm.

Tất cả những yếu tố từ việc dựa vào nội lực là chính cho đến việc huy động nguồn vốn từ bên ngoài đã tạo điều kiện để làm gia tăng tiết kiệm và đầu tư; từ đó đảm bảo sức sống và sự phát triển của TP.HCM trước hết với tư cách là một trung tâm tài chính quan trọng, không chỉ cho phép thu

hút và huy động vốn mà qua đó còn tạo điều kiện tiếp thu công nghệ tiên tiến và đào tạo nhân lực cho đất nước.

- Hệ thống tiền tệ, ngân hàng Việt Nam đã đi dần vào thể ổn định, lạm phát được đẩy lùi ở mức đáng kể. Điều này có thể tạo ra sự an tâm của những cá nhân, tổ chức tham gia vào thị trường tài chính này.

- Cũng như Singapore một trung tâm tài chính chỉ nằm cách TP.HCM không quá 2 giờ bay, TP.HCM có vị trí chiến lược khá thuận lợi: nối liền châu Á với châu Âu; nằm ở múi giờ mà buổi sáng có thể liên lạc kinh doanh với Hồng Kông, Tokyo, Sydney, trưa với London và khối EC; điều này cho phép các tổ chức cung ứng dịch vụ hoạt động liên tục 24/24 giờ trong ngày và như vậy tạo ra ưu thế cạnh tranh lớn cho trung tâm tài chính TP.HCM sẽ được hình thành trong nay mai.

Tuy vậy, do mới ra khỏi một giai đoạn chiến tranh kéo dài, tiếp đó bị kìm hãm bởi cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp, nên những yếu tố còn lại, vốn dĩ lại là những điều kiện khá căn bản cho việc định hình rõ nét một trung tâm tài chính lại đang thiếu hoặc còn phôi thai.

- Hệ thống luật kinh tế, trước hết là các luật gắn liền với hoạt động của thị trường chứng khoán chưa có, ví dụ như luật về sáp nhập và hợp nhất công ty (*Code on Takeovers and Mergers*) luật về kỹ nghệ chứng khoán (*Securities Industry Act*)... Các luật đã ban hành, ví dụ như Luật công ty còn thiếu nhiều nội dung có liên quan đến việc cung ứng hàng hóa - các chứng khoán bao gồm các chứng khoán trong nước, chứng khoán quốc tế - cho thị trường chứng khoán, mối quan hệ giữa công ty với thị trường trong khuôn khổ hồ tương giữa chúng v.v... Sự không hoàn thiện về mặt luật pháp còn là nguyên cơ để việc thu hút vốn trong nước, ngoài nước và đặc biệt là trong dân đạt hiệu quả chưa cao.

- Chính quyền hiện đang còn lúng túng trong việc hình thành một phương án khả thi nhằm xây dựng và phát triển một thị trường chứng

khoán ở Việt Nam cũng như việc mở rộng các khâu tài chính trung gian (công ty tài chính ở các tập đoàn kinh doanh, các khu công nghiệp tập trung, các hình thức tín dụng phi ngân hàng...).

- Thiếu sự năng động của các định chế quốc tế cho phép tạo ra một cơ chế hiệu quả để điều hướng các lưu lượng vốn vào những lãnh vực đầu tư thu nhiều lợi ích nhất. Đó là các định chế hàng đầu thường được nhận diện ở các khu trung tâm tài chính lớn (full licence, restricted licence, offshore, merchant, representatives...) như ở London, New York, Hồng Kông.

- Thiếu sự năng động của các ngân hàng trong nước, mặt dù hệ thống ngân hàng đã trải qua những cải biến đáng kể. Vấn đề đặt ra là bên cạnh việc hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, cần chú trọng việc sử dụng công cụ lãi suất để thu hút và phân phối vốn có hiệu quả.

- Chưa có một chiến lược tạo vốn có hiệu quả: Về mặt khách quan, Việt Nam là một đất nước có lực lượng lao động dồi dào, nhiều người biết chữ, cần cù, chịu khó, trong đó có nhiều người được giáo dục, đào tạo có hệ thống, có biệt tài về kinh doanh; hơn nữa, giá nhân công ở Việt Nam lại khá thấp. Điều này đặt ra vấn đề cần phải quan tâm đầu tư vào các ngành, các lãnh vực thu hút nhiều lao động (như nông nghiệp, khai thác khoáng sản trên đất liền...), các ngành có tích lũy tiền tệ cao (thuốc lá, bia, nước giải khát, dầu khí...), các hoạt động xuất khẩu có thể mạnh truyền thống (gạo, cà phê...). Trong việc đầu tư cho cơ sở hạ tầng, cần chú ý rà soát các dự án đầu tư có thể thay thế nhau đạt được mục tiêu tạo vốn nhanh chóng trước mắt. Bên cạnh việc đầu tư cho các lãnh vực truyền thống, nhà nước cần chú ý phát triển các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, trước hết ưu tiên cho 3 ngành: tin học, sinh học, chế tạo vật liệu mới, vốn là những ngành mới xuất hiện nhưng có khả năng tạo ra đột phá lớn cho các cuộc cách mạng trong nhiều ngành và lãnh vực khác.

Mục tiêu xây dựng TP.HCM trở thành một trung tâm tài chính quốc tế rõ ràng là chưa đạt tới. Song dựa vào các lập luận đã nêu trên chúng tôi cho rằng trong một tương lai không xa, chỉ khoảng chừng 1 tới 2 thập niên, điều đó sẽ trở thành hiện thực, nếu như chúng ta biết rằng ngày nay mọi người đang sống trong một giai đoạn phát triển với tốc độ cao, nhiều điều trước đây những nền kinh tế khác phải mày mò trong nhiều năm hoặc nhiều thập kỷ, thì ngày nay được các nền kinh tế khác chẳng những tiếp thu nhanh chóng mà còn có sự chọn lọc đáng trân trọng ■

Thông báo

Ban biên tập Tạp chí *Phát triển Kinh tế* mời bạn đọc tham gia viết bài và mua tạp chí quý 3/95 với các chủ đề như sau:

- Tháng 7/95: Chính sách thành phần kinh tế.
- Tháng 8/95: Cải cách hành chính và đổi mới kinh tế
- Tháng 9/95: Hợp tác kinh tế quốc tế

PTKT